

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2022 và những vấn đề trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành năm 2022 và những vấn đề trọng tâm trong công tác chỉ đạo điều hành năm 2022, như sau:

I. Bối cảnh và quan điểm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình kinh tế quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Kinh tế thế giới có dấu hiệu hồi phục; tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực có những chuyển biến lớn, khó lường, phức tạp hơn so với năm 2021, như các diễn biến liên quan đến cuộc xung đột quân sự tại Nga - Ucraina, tình trạng an ninh năng lượng, an ninh lương thực, giá dầu và một số mặt hàng hóa quan trọng, chiến lược tăng cao, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn...

Trong nước, nền kinh tế được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; các hoạt động văn hóa – xã hội dần trở lại hoạt động bình thường. Tuy nhiên, độ mở và sức chống chịu và khả năng thích ứng chưa cao, nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, giá cả một số mặt hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguồn lao động thiếu hụt cục bộ tại một số thời điểm làm ảnh hưởng đến sự phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức khó lường, nhưng nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương đã bám sát vào các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, của Quốc hội, của Chính phủ, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hành đúng hướng, quyết liệt, thống nhất, linh hoạt và kịp thời với phương châm hành động được xác định ngay từ đầu năm 2022 là: “**Thích ứng linh hoạt, tăng trưởng bút phá**”. Kết quả tình hình phát triển kinh tế - xã

hội năm 2022 của tỉnh đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận; kinh tế có sự phục hồi rõ nét, hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh trở lại hoạt động bình thường. Về cơ bản đã đạt được các mục tiêu tổng quát và dự kiến **đạt và vượt 09/16 chỉ tiêu chủ yếu** đã đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 9,0% (*KH năm từ 10% trở lên*); thu ngân sách nhà nước vượt 30% dự toán năm; thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân; công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành năm 2022

1. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

1.1. Những kết quả đạt được

1.1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ:

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Nghị Quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống Covid-19. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTG ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Tổ chức xây dựng và ban hành Đề án “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030”, Đề án Tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 – 2025, Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện: Cẩm Giàng, Bình Giang, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Gia Lộc, Thanh Hà và Nam Sách; Đề án tăng cường công tác sửa chữa định kỳ đường tỉnh và đường huyện giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030, Đề án Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2021-2025,...

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng; giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; xúc tiến, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; đôn đốc xây dựng và hoàn thành việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện công bố chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2022.

Bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh nghiêm túc chấp hành chế độ báo cáo định kỳ; tham gia góp ý đầy đủ các dự thảo văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu. Nhìn chung, năm 2022, UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ bản thực hiện theo đúng thời hạn. UBND tỉnh thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong việc thực hiện các chương trình, dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn. Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương cơ bản đúng thời gian yêu cầu và không để tồn đọng.

1.1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương quyết liệt thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành và chủ đầu tư trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư; đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục thực hiện đầu tư dự án, lập kế hoạch và cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo kế hoạch đã lập. Đồng thời, UBND tỉnh đã thành lập tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2022, định kỳ ngày thứ 5 hàng tuần đã họp với các địa phương, chủ đầu tư và ban quản lý dự án để đánh giá kết quả đã thực hiện; xem xét trách nhiệm trong chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc về đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

Đẩy mạnh cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN. Kế hoạch đầu tư công năm 2022, nhiều dự án đầu tư quan trọng phát

triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối vùng đã được triển khai quyết liệt; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đầu tư các dự án giao thông trọng điểm giao cấp huyện thực hiện giai đoạn 2021-2025.

Thường xuyên bám sát, rà soát toàn bộ người nộp thuế; theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh của người nộp thuế thuộc phạm vi ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, gắn với rà soát các nguồn thu còn dư địa, còn tiềm năng để đảm bảo nhiệm vụ thu NSNN.

Quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, củng cố và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân được thực hiện nghiêm túc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng theo Nghị quyết số 42/2017/QH14; ban hành kế hoạch hành động thực hiện Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng giai đoạn 2021-2026.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, phương thức thanh toán thông minh, tạo thuận lợi cho truy xuất nguồn gốc, bảo đảm hàng hóa chất lượng, giá cả cạnh tranh; trong đó tập trung xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, ngành hàng, các nhóm hàng chế biến nông sản thực phẩm và sản phẩm công nghiệp nông thôn, làng nghề, các mặt hàng nông sản có sản lượng lớn ở địa phương;

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp, xây dựng quan trọng; hỗ trợ duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng. Công tác quản lý nhà nước về khuyến công và tổ chức khuyến công đã được củng cố và hoạt động có hiệu quả; quy mô chất lượng các Đề án khuyến công ngày càng được nâng cao và có tác động tích cực, rõ rệt đến sự phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Tập trung hoàn thành, tổ chức lấy ý kiến và trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Tăng cường hợp tác, thúc đẩy phát triển liên kết vùng và phát triển đô thị, kinh tế đô thị, ngày càng đi vào thực chất, đi vào chiều sâu theo nguyên tắc “Chia sẻ - Đồng thuận - Cùng phát triển” nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân trong các cơ quan nhà nước.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm, tăng cường; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương; an ninh quốc gia tiếp tục được giữ vững, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ.

1.1.3. Công tác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định:

UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh luôn thực hiện bảo đảm nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, phát huy vai trò của tập thể gắn với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của từng ủy viên UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước ở Trung ương phân cấp, ủy quyền; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành bộ máy hành chính thống nhất, tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo tinh thần phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo; nỗ lực, quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra, vừa giải quyết những vấn đề trước mắt, vừa chủ động triển khai các mục tiêu trung, dài hạn.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các ủy viên UBND tỉnh đều chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. Các thành viên UBND tỉnh luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành; đồng thời coi trọng trách nhiệm tham gia công việc chung của UBND tỉnh với tư cách ủy viên UBND tỉnh; đề cao tinh thần trách nhiệm tham gia quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; chủ động nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các cơ chế, chính sách pháp luật theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách, tạo sự thống nhất, đoàn kết, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ chung của UBND tỉnh.

1.1.4. Công tác thực hiện Quy chế làm việc và các chương trình, nhiệm vụ đã đề ra

UBND tỉnh đã duy trì, tổ chức thực hiện tốt Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2021-2026 (Quy chế ban hành theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh). Theo Chương trình làm việc của UBND tỉnh, đến nay UBND tỉnh và lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức tốt 374 cuộc họp, trong đó 26 phiên họp UBND tỉnh thường kỳ, 39 cuộc họp lãnh đạo UBND tỉnh và 257 cuộc họp trực tuyến, chuyên đề để cho ý kiến giải quyết các công việc đề ra đồng thời xử lý các khó khăn vướng mắc phát sinh từ thực tế. Trong đó, có một số nội dung trọng tâm như sau:

- Quy định đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Quy định quản lý Nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy chế phối hợp thực hiện thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định việc xác định chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để làm cơ sở đối trừ khi tính tiền sử dụng đất; bãi bỏ Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh và ban hành văn bản hướng dẫn một số chỉ tiêu trong phương pháp thặng dư làm căn cứ xác định giá đất cụ thể trên địa bàn; Quy trình tiếp nhận, quản lý sử dụng kinh phí tài trợ lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn việc tiếp nhận, thẩm định, trình chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mới, dự án điều chỉnh và thu hồi chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư 2020 đối với dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy chế quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quy định chuyển giao, tiếp nhận hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị sau đầu tư trên địa bàn tỉnh; Phương án quản lý, khai thác, sử dụng đối với các tuyến đường giao thông công cộng qua các khu, cụm công nghiệp; Quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Tình hình triển khai dự án công trình giao thông trọng điểm giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2021-2025; Danh mục các công trình tạo nguồn để triển khai các công trình giao thông trọng điểm giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2021-2025; danh mục dự án tạo nguồn để thực hiện công trình trọng điểm giao cấp huyện thực hiện, giai đoạn 2021 – 2025; việc đề nghị phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2022 từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phương án mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh

- Chương trình phát triển đô thị thị trấn Lai Cách mở rộng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Đề án nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đồng thời đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023; kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022; nguyên tắc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2022, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025; tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2022 và Dự kiến kế hoạch năm 2023; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025.

- Việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố, thị xã; Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch tổ chức Lễ công bố Quyết định công nhận tỉnh Hải Dương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Tuần lễ nông sản tiêu biểu và sản phẩm OCOP, văn hóa, thể thao và du lịch năm 2022 và Quyết định thành lập Ban tổ chức, các Tiểu ban giúp việc;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng thể tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hoạt động tập kết, kinh doanh than, cát và các loại khoáng sản khác tại các bến bãi trên địa bàn huyện Kim Thành và thị xã Kinh Môn...

Ngoài ra, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình công tác của cơ quan, đơn vị mình và thường xuyên theo dõi, nắm bắt, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh luôn đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, tăng cường đi cơ sở, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng theo mục tiêu đề ra; theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời xử lý, tháo gỡ nhiều vấn đề phát sinh, dư luận xã hội bức xúc và những vấn đề tồn tại, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, Chương trình làm việc của UBND tỉnh thường xuyên được rà soát để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo của Trung ương nhằm thực hiện tốt nhất các nội dung theo kế hoạch đề ra.

Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ vào thứ Ba của tuần đầu tiên hàng tháng theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo các cấp, các ngành xem xét, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

1.1.5. Công tác tiếp nhận và ban hành văn bản

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/11/2022, UBND tỉnh đã tiếp nhận tổng số 29.256 văn bản các loại, trong đó có 1070 văn bản của Chính phủ; 4580 văn bản của các bộ, ngành trung ương; 18.481 văn bản của các tỉnh, thành phố và các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh và các doanh nghiệp; 3.300 bì thư tên riêng và trên 900 văn bản khác (mật, đơn vị khác...); UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 8.539 văn bản các loại, gồm: 3.1691 Quyết định (*trong đó có 18 Quyết định quy phạm pháp luật*), 15 Chỉ thị, 3.343 Công văn, 303 Thông báo (trong đó có 143 thông báo của UBND tỉnh và 160 thông báo của Lãnh đạo UBND tỉnh), 112 Báo cáo, 239 Báo cáo Ban cán sự và trên 1.600 các loại văn bản khác. Trong đó, UBND tỉnh đã ban hành có một số văn bản đáng chú ý như sau:

- Quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định việc rà soát, công bố công khai Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022; Quy định Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg; Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất ở có vườn, ao, điều kiện hợp thửa đất, điều kiện tách thửa đất, diện tích tối thiểu được tách thửa đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định chuyển giao, tiếp nhận hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu dân cư, khu đô thị, điểm dân cư sau đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương...

- Chỉ thị số về công tác phòng không nhân dân năm 2022; Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19; Chỉ thị về việc tập trung chỉ đạo tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 và Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trung

học phổ thông năm học 2022 – 2023; Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động bến bãi tại bãi sông trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chỉ thị về việc tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ thị xã Kinh Môn, các huyện Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang và diễn tập Sở Tài nguyên và Môi trường bảo đảm tác chiến KVPT năm 2022; Chỉ thị về việc tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Nam Sách năm 2022; Chỉ thị về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chỉ thị về việc tăng cường công tác thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chỉ thị về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 – 2023; Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý, vận hành an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo trong dịp Lễ, Tết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 37 nghị quyết; trong đó có 06 nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật cụ thể như sau: Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng tại thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương; Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hàng tháng đối với cộng tác viên dân số tại thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định nội dung, định mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Hải Dương (*Dự kiến trong tháng 12, tại kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa XVII, Nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh sẽ báo cáo, trình HĐND tỉnh thông qua 19 nghị quyết*).

- Tổ chức thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 –

2025, Ban Chỉ đạo Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Hải Dương và Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo, Ban chỉ đạo hỗ trợ triển khai đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm giao cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư trong giai đoạn 2021-2025...

Các văn bản được ban hành đã góp phần thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện khung pháp lý thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra và chỉ đạo, điều hành các nội dung công việc trọng tâm của UBND tỉnh trong năm; kịp thời giải quyết các công việc phát sinh. Các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo đã chủ động trong việc tham mưu những nội dung và vấn đề còn bất cập trong các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để trình UBND tỉnh ban hành văn bản cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đều tuân thủ trình tự, thủ tục pháp luật quy định; phù hợp về nội dung, thể thức và kịp thời thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện khung pháp lý thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.6. Công tác phối hợp của UBND tỉnh với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan tư pháp

UBND tỉnh thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo đúng Quy chế số 01-QC/TU ngày 22/01/2021 của Tỉnh ủy.

Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với các Ban Xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể, chính trị trên địa bàn tỉnh thường xuyên được duy trì, nhằm tạo sự đồng thuận, kịp thời và hiệu quả trong quá trình chỉ đạo, điều hành. Phối hợp kịp thời với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh trong tuyên truyền giáo dục pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật. UBND tỉnh luôn phối hợp tốt với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân cho Quốc hội và cho HĐND tỉnh; kịp thời giải quyết các kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền. UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với HĐND tỉnh trong công tác chuẩn bị nội dung, thực hiện chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh theo luật định; do vậy đã cơ bản khắc phục tình trạng chậm hoàn thành các Báo cáo, Tờ trình phục vụ kỳ họp. Thực hiện nghiêm quy định về giám sát của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tham gia trả lời, giải trình đầy đủ, làm rõ các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm, phản ánh, kiến nghị.

1.2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

Một số cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh và cuộc họp Lãnh đạo UBND tỉnh còn hạn chế ở chất lượng tài liệu báo cáo, tài liệu phục vụ cuộc họp chưa kịp thời; một số nội dung tham mưu chưa sâu, giải pháp đề xuất còn chung chung, thiếu cụ thể và khả thi. Một số cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh chưa làm hết trách nhiệm, tình trạng xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh để giải quyết công việc, nhiệm vụ chuyên môn còn phổ biến.

Hiệu quả trong công tác thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước ngoài chưa cao; hoạt động xây dựng gặp nhiều khó khăn, tiến độ đầu tư dự án còn chậm (đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng các khu dân cư, khu đô thị); công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án; giá cả một số vật liệu thiết yếu tăng cao gây khó khăn cho các nhà thầu xây dựng.

Hiệu quả trong công tác xã hội hóa về y tế còn hạn chế, y tế ngoài công lập phát triển còn chậm so với nhu cầu, tiềm năng của tỉnh. Tình hình khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp ở một số địa phương còn diễn biến phức tạp. Giải quyết một số vụ việc chưa bảo đảm thời hạn theo quy định; chưa giải quyết tốt việc kiến nghị của nhân dân từ cấp cơ sở.

Việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ở một số sở, ngành, UBND các huyện, thành phố còn chậm, thiếu tính chủ động trong việc đề ra các giải pháp phù hợp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Từ đó dẫn đến một số nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao không hoàn thành đúng tiến độ.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2022

2.1. Những kết quả nổi bật

Ngay từ đầu năm, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và tổ chức hội nghị triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Nghị Quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phòng,

chống Covid-19... trong đó đã phân công rõ trách nhiệm cho từng Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều đổi mới, cải cách mạnh mẽ, nhất là trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó hiệu quả với những tình huống cấp bách, đột xuất phát sinh (đặc biệt là đại dịch Covid-19); Chính phủ, các bộ, cơ quan và địa phương đã quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện việc kết nối liên thông phần mềm quản lý giữa các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm nội dung thông tin của công văn, tài liệu được chuyển tải kịp thời, đầy đủ đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ngược lại; các phiên họp, hội nghị của Chính phủ, của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng được tổ chức đúng định kỳ và kịp thời quán triệt nội dung kết luận, chỉ đạo của hội nghị bằng Nghị quyết, Chỉ thị, Thông báo cho địa phương biết và tổ chức triển khai thực hiện; việc chấp hành các quy định về báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, đột xuất của địa phương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ được thực hiện theo đúng quy định...

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện thành công nhiệm vụ kép là vừa bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của người dân, vừa duy trì được sản xuất kinh doanh và bảo đảm an sinh xã hội. Từ đó tạo được sự đồng thuận, to lớn trong nhân dân; tạo được niềm tin mạnh mẽ và khơi dậy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nhân ái của nhân dân trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng và ban hành văn bản có nhiều tiến bộ. Từ đầu năm 2022 đến nay, Chính phủ đã ban hành 95 Nghị định, 154 Nghị quyết để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời ban hành những cơ chế, chính sách để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đối với các kiến nghị của các địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương ghi nhận, hướng dẫn, trả lời kịp thời, đầy đủ.

Những thành quả bước đầu đạt được đã củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và được nhân dân đồng tình, ủng hộ, tạo ra không khí mới, động lực mới, niềm tin và kỳ vọng mới vào sự phát triển của đất nước.

2.2. Những tồn tại hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bên cạnh những thành quả tích cực đạt được, công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2022 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: bộ máy hành chính nhà nước các cấp đã được tổ chức, sắp xếp, cơ cấu lại ở một số cơ quan, đơn vị nhưng chưa tinh gọn; điều kiện kinh doanh, thủ

tục hành chính tuy đã được cải thiện một phần nhưng trong một số lĩnh vực còn chông chéo, gây khó khăn trong quản lý, điều hành cho cơ quan quản lý cũng như hoạt động của người dân và doanh nghiệp; Luật Đất đai chậm sửa đổi mặc dù những trong thực tiễn đã phát sinh nhiều bất cập đã được các cấp, các ngành và người dân phản ánh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

Kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu, rộng, độ mở của nền kinh tế lớn trong điều kiện kinh tế toàn cầu, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Đặc biệt, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó kiểm soát; tình hình thế giới có nhiều biến động, nhanh, phức tạp, khó lường, tác động mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước, như: xung đột Nga - Ucraina; lạm phát, điều chỉnh chính sách tiền tệ, giá cả nhiều mặt hàng nhập khẩu tăng cao; gián đoạn chuỗi cung ứng; rủi ro suy thoái kinh tế; nguy cơ mất ổn định tài chính, tiền tệ...

Việc chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như: sức cạnh tranh của kinh tế địa phương còn thấp, quy mô của nhiều doanh nghiệp còn nhỏ, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị còn hạn chế, phát triển các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp còn chậm và hiệu quả chưa ổn định; việc mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp còn khó khăn do sức cạnh tranh sản phẩm thấp; chưa thu hút được các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ phát triển còn yếu; chất lượng và cơ cấu mặt hàng đáp ứng yêu cầu xuất khẩu chuyển dịch còn chậm, tốc độ tăng trưởng thấp; phát triển dịch vụ chưa có bước đột phá, chưa có nhiều loại hình dịch vụ thương mại tiện ích và hiện đại.

Để vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu thành công toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó phấn đấu điều hành tăng trưởng kinh tế đạt trên 9%; tạo nền tảng vững chắc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề gia, trong năm 2023 cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân, gắn với thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu được Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại các Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, tạo nền tảng vững chắc triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đồng bộ chính sách, pháp luật, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các thành phần kinh tế phát triển, thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, các nhà đầu tư chiến lược; sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển nhanh các ngành có lợi thế, có giá trị gia tăng cao. Phát triển kinh tế nhanh đi đôi với bền vững, toàn diện và gắn với bảo vệ môi trường; quan tâm phát triển văn hóa và lĩnh vực xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

4. Các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện thành phố, thị xã tiếp tục đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả. Tập trung đổi mới phương thức làm việc, quy trình xử lý công việc; đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến trong toàn hệ thống.

5. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao, không để nợ đọng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh Hải Dương báo cáo và đề nghị Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ như sau:

(1) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải sớm đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình nút giao lập thể giữa QL5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng và QL17B tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tổng mức đầu tư của dự án khoảng trên 1.000 tỷ đồng.

Quốc lộ 17B với tổng chiều dài 41,51Km đi qua địa bàn các tỉnh Hải Dương (27,56Km), Quảng Ninh (1,34Km) và thành phố Hải Phòng (12,61Km). Đây là trục quốc lộ quan trọng có vai trò kết nối QL.18, QL.5, QL10, phục vụ cho nhu cầu trung chuyển vận tải liên vùng với khu vực cảng Hải Phòng - Quảng Ninh. Hiện trạng QL.17B có quy mô nhỏ hẹp (chiều rộng mặt đường từ 5,5m đến 11m), lượng phương tiện lưu thông lớn, đi qua các khu đông dân cư, đô thị tập trung. Đặc biệt, nút giao giữa QL.17B với QL.5 (tại Km73+025) và đường sắt Hà Nội - Hải Phòng (tại địa phận huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương) là điểm đen rất phức tạp về an toàn giao thông, đã gây thiệt hại lớn về nhân vật lực và chi phí vận tải. Nguyên nhân chủ yếu là do nút giao cùng mức, tập trung lượng phương tiện lưu thông lớn (chủ yếu là xe tải, xe công ten nơ), đồng thời tổ chức giao thông phức tạp do phải đảm bảo giao thông cho tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Phòng

nằm sát QL.5.

Khi đầu tư của dự án sẽ giải quyết tình trạng tắc nghẽn và hạn chế tai nạn giao thông trên Quốc lộ 5 và đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; đồng thời, khi hoàn thành nút giao thông trên sẽ kết nối đồng bộ, liên vùng hệ thống đường giao thông trọng điểm, huyết mạch khu vực đồng bằng bắc bộ gồm: Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Quốc lộ 5, Quốc lộ 18 và đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long; tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương...

(2) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan, quan tâm hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Hải Dương để đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng tuyến đường Quốc lộ 37 đoạn từ Quốc lộ 18 qua Côn Sơn - Kiếp Bạc, kết nối đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long qua Hải Dương và kết nối sang tỉnh Bắc Giang qua Cầu Đồng Việt; tổng mức đầu tư khoảng trên 1.000 tỷ đồng.

Tuyến đường QL37 qua Côn Sơn - Kiếp Bạc dài 12 km, hiện trạng nhỏ hẹp, cơ bản chưa đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, phương tiện vận chuyển hàng hoá từ Quảng Ninh, Hải Phòng qua Hải Dương đi các tỉnh phía Bắc có lưu lượng lớn; cùng với rất nhiều du khách thập phương về thăm quan, dâng hương tại di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, Yên Tử dẫn đến thường xuyên xảy ra ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động văn hoá tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, thành phố Chí Linh.

Đây là dự án quan trọng kết nối liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Ninh đồng thời góp phần khai thác hiệu quả giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, Yên Tử.

(3) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cho phép thu hồi chủ trương giao Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam (VIDIFI) là chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Hoàng Diệu, KCN Hưng Đạo, Khu đô thị Gia Lộc trên địa bàn tỉnh Hải Dương và giao cho UBND tỉnh Hải Dương được tổ chức lựa chọn nhà đầu tư có năng lực và kinh nghiệm để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật

Thực hiện Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách thí điểm đầu tư Dự án Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; trong đó, VIDIFI được giao đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dịch vụ, hậu cần phục vụ dọc tuyến

đường cao tốc. UBND tỉnh Hải Dương đã giao VIDIFI triển khai lập quy hoạch Khu công nghiệp Hoàng Diệu (250ha), huyện Gia Lộc, Khu công nghiệp Hưng Đạo (200ha), huyện Tứ Kỳ và Khu đô thị Gia Lộc (100ha). 02 Khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Hải Dương tại các Văn bản số 128/TTg-KTN ngày 22/01/2009 và Văn bản số 1156/TTg-KTN ngày 14/7/2014.

Tuy nhiên, đến nay VIDIFI chưa thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, các thủ tục có liên quan đối với các dự án khu công nghiệp, khu đô thị nêu trên và chưa thực hiện thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai. Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ VIDIFI đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện 02 khu công nghiệp và khu đô thị do VIDIFI làm chủ đầu tư, tỉnh Hải Dương đã nhiều lần tổ chức họp để nghe VIDIFI báo cáo tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị liên quan đến các dự án trên. Tuy nhiên, theo báo cáo của VIDIFI, trong quá trình thực hiện còn có những những khó khăn, vướng mắc về tài chính, kinh nghiệm và cơ chế triển khai thực hiện.

Việc sớm triển khai đầu tư Khu công nghiệp Hoàng Diệu, Khu công nghiệp Hưng Đạo sẽ góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngày 23/11/2021, UBND tỉnh Hải Dương đã có Văn bản số 4324/UBND-VP báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ thu hồi chủ trương giao VIDIFI làm chủ đầu tư các dự án KCN, khu đô thị tại tỉnh Hải Dương.

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận làm cơ sở để tỉnh Hải Dương tổ chức triển khai thực hiện.

(4) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Hải Dương triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung của tỉnh

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, hầu hết Trụ sở làm việc của các cơ quan cấp tỉnh đã được xây dựng từ lâu, đã xuống cấp và nằm phân tán nhiều nơi (*có 21 cơ quan, đơn vị; với khoảng 80.292 m² đất, 60.270 m² nhà trụ sở và công trình phụ trợ*). Việc xây dựng Khu hành chính tập trung mới nhằm tiết kiệm quỹ đất, tiết kiệm kinh phí đầu tư cải tạo, sửa chữa nhỏ lẻ, đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính là rất cần thiết.

Tỉnh Hải Dương đã quy hoạch Khu hành chính tập trung tại thành phố Hải Dương với quy mô diện tích khoảng 18,7ha; trong đó, bố trí 3,5ha để xây dựng nhà làm việc cho 21 cơ quan, đơn vị gồm: UBND, HĐND, Đoàn ĐBQH và 19 sở, ngành, đơn vị (khối kinh tế, khối xã hội). Đến nay, một số công trình đã được triển khai thi công hoàn thành theo quy hoạch được duyệt như:

Trung tâm văn hóa xứ Đông, quảng trường, cây xanh (tổng mức đầu tư khoảng 649 tỷ đồng).

Để sớm triển khai đồng bộ các hạng mục theo quy hoạch được duyệt và đáp ứng nhu cầu sử dụng của HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh, kính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Khu trung tâm hành chính tập trung; việc xây dựng sẽ được phân kỳ đầu tư để chuyển dần trụ sở làm việc của HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh và các sở ngành về khu hành chính tập trung, hoàn thành trong giai đoạn 2023 - 2025; kinh phí đầu tư: chủ yếu từ nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất trụ sở các cơ quan dự kiến chuyển về Khu hành chính tập trung.

(5) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ xem xét, chỉ đạo sớm sửa đổi một số quy định, hoặc ủy quyền cho tỉnh Hải Dương phê duyệt một số nội dung trong thực hiện Luật Đất đai, Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Phê duyệt chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng từ 10ha đất trồng lúa trở lên, từ 20ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (*Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 (đối với các Dự án không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận Chủ trương đầu tư) có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng vào mục đích khác*) để chủ động thực hiện các dự án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị loại I (Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040) sau khi Bộ Xây dựng thẩm định.

- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Quy hoạch tổng thể bảo tồn khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 18/6/2010.

(6) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành liên quan hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm (như các địa phương nhận trợ cấp cân đối ngân sách từ ngân sách Trung ương) để tỉnh Hải Dương thực hiện chính sách nhà ở cho người có công và các chính sách an sinh xã hội mới phát sinh giai đoạn 2023 - 2025.

Mặc dù là tỉnh tự cân đối ngân sách từ năm 2017, tuy nhiên thực chất tỉnh

còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là thực hiện các chính sách an sinh xã hội của Trung ương ban hành và chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Dự toán Ngân sách năm 2022 nếu tính theo quy định thì tỉnh Hải Dương là tỉnh được nhận trợ cấp cân đối ngân sách. Tuy nhiên, Hải Dương xác định tiếp tục phấn đấu là tỉnh tự cân đối ngân sách, tỉnh đã kiến nghị Chính phủ, Quốc hội giữ tỷ lệ điều tiết về Ngân sách Trung ương 2% và sẽ chủ động bố trí thêm ngân sách địa phương để thực hiện chế độ chính sách do Trung ương đã ban hành. Mặc dù vậy, do nguồn thu địa phương còn khó khăn, chưa bền vững, do đó trình Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan xem xét đối với chính sách nhà ở cho người có công và các chính sách an sinh xã hội mới phát sinh giai đoạn 2023-2025: Đề nghị Ngân sách Trung ương hỗ trợ hỗ trợ tối đa 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho Hải Dương như các địa phương nhận trợ cấp cân đối ngân sách từ Trung ương.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2022 và những vấn đề trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023; UBND tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV. Việt Cường (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng